TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS - ST

Ngày: 10/6/2022

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh H.

Ông Lê Văn L.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2021/TLST – DS, ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) G;

Địa chỉ: Số 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu P – Phó giám đốc phòng giao dịch Đông Hải.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 4, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

(Đại diện Ngân hàng có đơn đề nghị vắng mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện Ngân hàng G trình bày:

Vào ngày 04/10/2019, giữa ngân hàng và anh Huỳnh Văn N có ký hợp đồng tín dụng với nhau, ngân hàng cho anh N vay số tiền 15.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 12 tháng đầu tiên 23,4%/năm, lãi suất tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp

dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng biên độ 15,6%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của nhà nước về lãi suất cho vay. Thời hạn vay 24 tháng, thời điểm trả hết nợ ngày 04/10/2021, khi vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, do anh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Tính đến ngày 15/11/2021 thì anh N còn nợ lại ngân hàng số tiền vốn vay 8.125.000đ, lãi trong hạn 2.213.070đ, lãi quá hạn 1.028.400đ, tổng cộng vốn và lãi là 11.366.470đ.

Nay ngân hàng yêu cầu anh Huỳnh Văn N giao trả số tiền vốn vay 8.125.000đ, lãi trong hạn 2.213.070đ, lãi quá hạn 1.028.400đ, tổng cộng vốn và lãi là 11.366.470đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G đối với anh Huỳnh Văn N.

Buộc anh Huỳnh Văn N giao trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn vay 8.125.000đ, lãi trong hạn 2.213.070đ, lãi quá hạn 1.028.400đ, tổng cộng vốn và lãi là 11.366.470đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng G không phải nộp án phí, đại diện ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001981 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn lại đủ. Anh Huỳnh Văn N phải nộp án phí số tiền 568.000 đồng. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng G khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Văn N giao trả số tiền vay, anh N có địa chỉ cư trú tại ấp 4, xã Long Điền Đông A, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của ngân hàng, yêu cầu anh Huỳnh Văn N giao trả số tiền vốn vay 8.125.000đ, lãi trong hạn 2.213.070đ, lãi quá hạn 1.028.400đ, tổng cộng vốn và lãi là 11.366.470đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Huỳnh Văn N vắng mặt không lý do. Xét thấy, do anh N cố tình vắng mặt, xem như anh tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của anh, do đó ngân hàng có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng giữa anh và ngân hàng, bản kê chi tiết tiền lãi và lịch trả nợ. Do đó, có đủ cơ sở để xác định vào ngày 04/10/2019 giữa anh N và ngân hàng có ký hợp đồng với ngân hàng để vay số tiền 15.000.000đ, trong thời gian vay anh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ngân hàng, tính đến ngày 15/11/2021 thì anh N còn nợ lại ngân hàng số tiền vốn vay 8.125.000đ, lãi trong hạn 2.213.070đ, lãi quá hạn 1.028.400đ, tổng cộng vốn và lãi là 11.366.470đ. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng G không phải nộp án phí, đại diện ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001981 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn lại đủ. Anh Huỳnh Văn N phải nộp án phí số tiền 568.000 đồng. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G đối với anh Huỳnh Văn N.

Buộc anh Huỳnh Văn N giao trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn vay 8.125.000 đồng, lãi trong hạn 2.213.070 đồng, lãi quá hạn 1.028.400 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 11.366.470 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng G không phải nộp án phí, đại diện ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001981 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn lại đủ. Anh Huỳnh Văn N phải nộp án phí số tiền 568.000 đồng. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N